

Số: /TTr-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

I. THẨM QUYỀN VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Căn cứ khoản 3 Điều 14; khoản 1 và điểm b, c khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15; điểm khoản 1 Điều 3, khoản 3 Điều 5 và khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 40/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã thông qua Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang; Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang đã thông qua Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2024 quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Tại khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 203/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định:

“4. Sửa đổi, bổ sung Điều 110 như sau:

“Điều 110

1. Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành hai cấp, gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do luật định...”

Tại khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định:

“Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.”

Tại khoản 97 Điều 1 của Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025 quyết nghị:

“97. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có 102 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 85 xã, 14 phường và 03 đặc khu; trong đó có 79 xã, 14 phường, 03 đặc khu hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 06 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Mỹ Hòa Hưng, Bình Giang, Bình Sơn, Hòn Nghệ, Sơn Hải, Tiên Hải.”

Tại khoản 1 Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định:

“Điều 54. Quy định chuyển tiếp

1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này...”

Tại khoản 3 Điều 14; điểm b, c khoản 2 Điều 23; Điều 26 của Luật số 30/2023/QH15 quy định:

“Điều 14. Bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

3. Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.

Điều 23. Hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định như sau:

b) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

c) Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

Điều 26. Nhiệm vụ chi của địa phương

1. Nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm:

a) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

c) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này;

d) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức;

đ) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương."

Tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định:

"Điều 6. Điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục và trách nhiệm bảo đảm kinh phí để chi trả chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ

3. Mức hưởng:

b) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định."

Tại khoản 1, 4 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định:

"Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan,

người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”

4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;*
- b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều.”*

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (ANTT); mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang ***là cần thiết và đúng thẩm quyền.***

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

- Kiện toàn thống nhất ban hành Nghị quyết mới sau khi sáp nhập hai tỉnh An Giang và Kiên Giang thành 01 Nghị quyết.

- Cụ thể hóa quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; chế độ, chính sách và bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn tỉnh.

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, trong xây dựng, hoạt động, quản lý, sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT nhằm phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật; chế độ chính sách tương xứng hơn trong xây dựng, hoạt động, quản lý, sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, góp phần đảm bảo cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho Nhân dân, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Tuân thủ Hiến pháp, phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, không để xảy ra chồng chéo, mâu thuẫn, xung đột với các văn bản quy phạm pháp luật khác.

- Việc quy định cụ thể tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ Bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, có tính khả thi cao và áp dụng lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thi hành.

- Quá trình xây dựng bám sát và kế thừa, bổ sung, điều chỉnh các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, Kiên Giang trước đây quy định liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, gắn với bảo đảm chế độ chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

- Việc xây dựng Nghị quyết phải tạo động lực, khuyến khích sự tham gia, hoạt động tích cực của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

- Đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Thông báo chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Lấy ý kiến các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và gửi đăng Công thông tin điện tử thời gian ít nhất 10 ngày để lấy ý kiến.

- Tổng hợp ý kiến đóng góp, tiếp thu, giải trình.

- Gửi thẩm định văn bản theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Nghị quyết áp dụng đối với Tổ bảo vệ ANTT; thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Bố cục dự thảo văn bản

Nghị quyết có 08 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 4. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Điều 7. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Sau khi có Nghị quyết, giao Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương tuyển chọn đối tượng theo đúng quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Thông tư số 14/2024/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Dự kiến nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán giao hàng năm cho các xã, phường, đặc khu để thực hiện.

3. Thời gian dự kiến trình thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang cuối năm 2025 sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thành thủ tục theo quy định.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, Tư pháp, tài chính;
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Số: /2025/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên
Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực
lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị
hành chính cấp tỉnh;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/H15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số
30/2023/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện
pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản pháp luật được sửa
đổi, bổ sung Nghị định số 187/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định
chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngàytháng.....năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng
thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham
gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo
thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí ở khu phố, khóm, ấp và được tuyển chọn theo quy định tại Điều 13 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

b) Mỗi khu phố, khóm, ấp thuộc xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh thành lập một Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên của Tổ Bảo vệ an ninh trật tự

a) Đối với khu phố, khóm, ấp dưới 500 hộ dân, bố trí 05 thành viên/01 tổ, gồm: Tổ trưởng; Tổ phó và các Tổ viên.

b) Đối với khu phố, khóm, ấp có từ 500 - 800 hộ dân, bố trí 06 thành viên/01 tổ, gồm: Tổ trưởng; Tổ phó và các Tổ viên.

c) Đối với khu phố, khóm, ấp có trên 800 hộ dân và khu phố, khóm, ấp thuộc xã biên giới, hải đảo, bố trí 07 thành viên/01 tổ, gồm: Tổ trưởng; Tổ phó và các Tổ viên.

Điều 4. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

- a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 2.700.000đ;
- b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 2.600.000 đồng/tháng;
- c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 2.340.000 đồng/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế và hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng bằng 22% mức thu nhập được lựa chọn bằng mức chuẩn nghèo khu vực nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ;

b) Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế hằng tháng 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định;

c) Những trường hợp đã được ngân sách đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại các quy định khác của pháp luật hiện hành thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự không tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thì không được hưởng kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế;

d) Hỗ trợ mua sắm phương tiện, thiết bị; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận theo tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

đ) Hỗ trợ mua sắm văn phòng phẩm: 700.000đ/người/năm;

e) Mức hỗ trợ công tác diễn tập, hội thi và các điều kiện khác bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp theo các quy định của pháp luật và khả năng ngân sách của địa phương.

3. Mức bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ.

a) Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng 75.000đ/người/ngày.

b) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 10 ngày/người/tháng.

c) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách; thực hiện nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ với mức hỗ trợ: 100.000 đồng/người/ngày.

4. Mức hỗ trợ cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương, chết khi thực hiện nhiệm vụ:

a) Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện: Tiền ăn 50.000đ/người/ngày; hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh bằng 50% mức người có tham gia bảo hiểm y tế.

b) Trường hợp người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia hoặc đã tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện nhưng thời gian đóng bảo hiểm xã hội dưới 60 tháng mà bị tai nạn, bị thương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dẫn đến chết hoặc bị ốm đau dẫn đến chết: Thân nhân được hỗ trợ tiền trợ cấp mai táng phí bằng 10 tháng lương tham chiếu theo quy định.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách; quy định của Luật ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.
2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

c) Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp - Cục kiểm tra văn bản và QLXLVPHC;
- Cục Pháp chế và CCHCTP, Bộ Công an;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT. HĐND xã, phường, đặc khu;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Đăng công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhân